

KẾ HOẠCH DẪN TÀU
Ngày 04 tháng 9 năm 2026

Kính gửi :

- Cảng vụ hàng hải Cần Thơ, Đại diện An Giang, Hậu Giang, Trà Vinh;
- Cảng vụ hàng hải Kiên Giang, Đại diện Hòn Chông, Phú Quốc;
- Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực IV;
- Đại diện Thường Phước - Vĩnh Xương, Sa Đéc, Vĩnh Long;
- Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III, Đại diện Mỹ Tho.

I. TÀU ĐẾN :

STT	Họ tên Hoa tiêu	Tên Tàu	Quốc tịch	Chiều dài	Mớn nước	GT	Cầu bến	Thời gian	ĐẠI LÝ	Ghi chú
	P34(ĐẠT)	DEVELOPMENT	VN	133.5	6.5	6902	ĐA - HG	05H00	CALMSEA	11H30_03
	P28(HỌC)	LONG PHU 06	VN	103	6.8	4125	ĐA - SGPT	05H00	NAM NGUYEN	19_03
	P22(TRUNG)	STAR 26	VN	110	6.9	3640	ĐA - PHAO MTHOI	06H00	SONG HAU	06_04
	P32(TÍN)	AMADARA	VN	93.1	2	2418	VX - SD	16H00	TỰ TỨC	
	P39(BẢO B)	THE JAHAN	VN	70	1.7	1710	SD - MTHO	11H00	TỰ TỨC	
	P36(NGUYỄN)	SMS VINCENT	Indonesia	40	1.5	268	B0 AN THỜI - KN AN THỜI	07H00	TỰ TỨC	PHÚ QUỐC

II. TÀU ĐI :

STT	Họ tên Hoa tiêu	Tên Tàu	Quốc tịch	Chiều dài	Mớn nước	GT	Cầu bến	Thời gian	ĐẠI LÝ	Ghi chú
	P30(VIỆT)	VIET THUAN 10-03	VN	119.9	3	5566	KN CC2 - ĐA	06H00	NAM SONG HAU	
	P31(PHƯƠNG)	AN SON TUNG 865	VN	79.8	3.5	2620	CC - ĐA	07H00	TỰ TỨC	
	P36(NGUYỄN)	SMS VINCENT	Indonesia	40	1.5	268	KN AN THỜI - B0 AN THỜI	10H00	TỰ TỨC	PHÚ QUỐC

III. TÀU DỜI :

STT	Họ tên Hoa tiêu	Tên Tàu	Quốc tịch	Chiều dài	Mớn nước	GT	Cầu bến	Thời gian	ĐẠI LÝ	Ghi chú
	P5(HẢI A)	NHA BE 09	VN	105.9	6.7	4250	KNTN - TNB	06H00	NAM NGUYEN	
	P20(LINH)	VIET THUAN QN-02	VN	79.9	6.9	2790	KN CC1 - CC	07H30	SONG HAU	
	P20(LINH)	VIET THUAN 10-03	VN	119.9	3	5566	NDHS1 - KN CC2	03H00	NAM SONG HAU	
	P20(LINH)	VIET THUAN 11-05	VN	119.9	6.5	5566	KN CC2 - NDSH1	04H15	NAM SONG HAU	

* TÌNH TRẠNG PHAO LUỒNG

Cần Thơ, ngày 03 tháng 9 năm 2026

TL. GIÁM ĐỐC

PHỤ TRÁCH PHÒNG HOA TIÊU - PHƯƠNG TIỆN



Nguyễn Đông Kỳ